

Đời Diêu Tần, ngài Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập
vương chiếu dịch ra chữ Trung Hoa
Việt dịch: Thích Huệ Hưng – Phật Lịch 2514 Dương Lịch 1970

KINH DUY MA CẬT

SỞ THUYẾT

PHẨM 1, 2, 3 & CÚNG NGỌ



NGHI THỨC KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

**Nặng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.
Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha.** (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỶ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đấng cung đối Phật tiền thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Pháp Môn, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thù từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đấng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp

chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghi
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lay)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị

đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma
 ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá
 ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra
 sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô,
 ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề
 dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị
 sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất
 đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
 cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da,
 ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Duy Ma Cật
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe

**Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

PHẨM PHẬT QUỐC - THỨ NHẤT

(trang 15 – 74)

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ đức Phật Thích Ca ở thành Tỳ Da Ly nơi vườn cây Am La cùng tám ngàn chúng Đại Tỳ-kheo, ba vạn hai ngàn Bồ-tát, là những vị có tiếng tăm, đều đã thành tựu trí hạnh Đại-thừa, do nhờ oai thần của chư Phật lập nên.

Các Ngài làm bức thành hộ pháp, giữ gìn chánh pháp, diễn nói pháp âm rất oai hùng, tự tại vô úy như sư tử rống, danh tốt đồn xa khắp mười phương. Người đời không cầu thỉnh mà các Ngài sẵn sàng làm bạn giúp cho an vui. Các Ngài xương minh

Tam Bảo không để đứt mất, hàng phục tất cả ma oán, ngăn dẹp các ngoại đạo; sáu căn ba nghiệp đều đã thanh tịnh; trọn là năm món che ngăn và mười điều ràng buộc. Tâm thường an trụ nơi lý vô ngại giải thoát; niệ̣m định tổng trì bình đẳng, biện tài thông suốt như suối tuôn không dứt. Các hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và sức phương tiện lợi mình lợi người thấy đều đầy đủ. Đã được đến bậc vô sở đắc mà không khởi vô-sinh-pháp nhãn, hay tùy thuận diễn nói pháp luân bất thối, khéo hiểu rõ chân tướng các pháp, thấu biết căn cơ chúng sanh, oai đức bao trùm đại chúng, không còn sợ sệt chi cả.

Các Ngài dùng công đức trí tuệ trau sửa lòng mình, lấy tướng

tốt trang nghiêm thân hình, sắc tượng dung nhan bậc nhất, bỏ hẳn tất cả trang sức tốt đẹp trong đời, danh tiếng cao xa vượt hẳn núi Tu-di, lòng tin bền chắc như kim cương, đem Pháp bảo soi khắp, mưa nước cam lồ, phát ra tiếng tăm đều là vi diệu bậc nhất.

Các Ngài đã thâm nhập lý duyên khởi, dứt hết các tập khí kiến chấp sai lầm bên có bên không, diễn nói các pháp không sợ sệt như sư tử rống, những lời giảng nói như sấm nổ, không có hạn lượng và đã quá hạn lượng.

Các Ngài tự mình nhóm góp rất nhiều Pháp bảo như Hải đạo sư, rõ nghĩa lý sâu màu của các pháp, biết rành hiện trạng qua lại trong các cảnh thú và hành vi tốt xấu trong tâm niệm chúng

sanh. Gần kề bậc Phật tối tôn là đấng đầy đủ trí tuệ, tự tại, thập lực, vô úy, thập bát bất cộng. Ngăn đóng tất cả cửa nẻo ác thú, hiện thân trong năm đường hóa độ chúng sanh.

Làm vị Đại Y Vương khéo trị lành các bệnh, đúng theo bệnh cho thuốc đều được công hiệu. Đã thành tựu vô lượng công đức, trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi Phật. Người nào được nghe danh thấy hình đều được lợi ích. Những hành động của các Ngài đều không uổng phí, các công đức như thế, đã hoàn toàn viên mãn.

Danh hiệu các Ngài là Đấng Quán Bồ-tát,

Bất Đấng Quán Bồ-tát,

Đấng Bất Đấng Quán Bồ-tát,

Định Tụ Tại Vương Bồ-tát,

Pháp Tụ Tại Vương Bồ-tát,

Pháp Tướng Bồ-tát,

Quang Tướng Bồ-tát,

Quang Nghiêm Bồ-tát,

Đại Nghiêm Bồ-tát,

Bảo Tích Bồ-tát,

Biện Tích Bồ-tát,

Bảo Thu Bồ-tát,

Bảo Ấn Bồ-tát,

Thường Cử Thủ Bồ-tát,

Thường Hạ Thủ Bồ-tát,

Thường Thảm Bồ-tát,
Hỷ Căn Bồ-tát,
Hỷ Vương Bồ-tát,
Biện Âm Bồ-tát,
Hư Không Tạng Bồ-tát,
Chấp Bảo Cự Bồ-tát,
Bảo Dõng Bồ-tát,
Bảo Kiến Bồ-tát,
Đế Võng Bồ-tát,
Minh Võng Bồ-tát,
Vô Duyên Quán Bồ-tát,
Huệ Tích Bồ-tát,

**Bảo Thắng Bồ-tát,
Thiên Vương Bồ-tát,
Hoại Ma Bồ-tát,
Điện Đức Bồ-tát,
Tự Tại Vương Bồ-tát,
Công Đức Tướng Nghiêm Bồ-tát,
Sư Tử Hống Bồ-tát,
Lôi Âm Bồ-tát,
Sơn Tướng Kích Âm Bồ-tát,
Hương Tượng Bồ-tát,
Bạch Hương Tượng Bồ-tát,
Thường Tinh Tấn Bồ-tát,**

**Bất Hưu Tức Bồ-tát,
Diệu Sanh Bồ-tát,
Hoa Nghiêm Bồ-tát,
Quan Thế Âm Bồ-tát,
Đắc Đại Thế Bồ-tát,
Phạm Võng Bồ-tát,
Bảo Trượng Bồ-tát,
Vô Thắng Bồ-tát,
Nghiêm Độ Bồ-tát,
Kim Kế Bồ-tát,
Châu Kế Bồ-tát,
Di Lạc Bồ-tát,**

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ-tát, cả thảy như thế ba vạn hai ngàn các vị Bồ-tát.

Lại có một vạn vị Thi Khí Phạm Thiên Vương từ Tứ thiên hạ khác đến chỗ Phật nghe Pháp. Lại có một vạn hai ngàn vị Thiên đế cũng từ Tứ thiên hạ khác đến trong pháp hội.

Các hàng chư Thiên có oai lực lớn, cùng Long thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, v.v... đều đến trong pháp hội. Lại có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng đến trong Pháp hội.

Bấy giờ đức Phật nói Pháp cho vô lượng trăm ngàn đại chúng đông đảo cung kính vây quanh đấy, ví như núi chúa Tu Di hiển bày nơi biển cả. Ngài ngồi yên trên tòa Sư tử trang nghiêm

bằng các thứ báu, oai đức che trùm tất cả đại chúng.

Khi ấy trong thành Tỳ Da Ly có Trưởng giả tử tên là Bảo Tích với năm trăm vị Trưởng giả tử đồng cầm lọng bảy báu đi đến chỗ Phật, cung kính đánh lễ đầu mặt tiếp chân, rồi mỗi vị đều đem lọng báu của mình hợp nhau cúng dường Phật. Do oai đức của Phật nên khiến các lọng báu ấy hiệp thành một cây trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, mà tương rộng dài của thế giới đều hiện đủ trong đó.

Lại nữa, các núi Tu Di, Mục-chân-lân-đà, Đại Mục-chân-lân-đà, Tuyết sơn, Hương sơn, Bảo sơn, Kim sơn, Hắc sơn, Thiết vi, Đại thiết vi, biển lớn, sông rạch, dòng ngòi, nguồn suối, cùng với mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, thiên cung, long cung và

cùng các vị tôn thần, nơi cõi Tam thiên đại thiên thế giới này đều hiện trong lòng bảy báu, và chư Phật trong mười phương, chư Phật đang nói pháp, cũng hiện trong lòng bảy báu ấy.

Khi đó tất cả đại chúng thấy thần lực của Phật đều khen ngợi chưa từng có, chấp tay làm lễ, ngắm nhìn dung nhan Phật mắt không hề nháy. Trưởng giả tử Bảo Tích liền ở trước Phật đọc bài kệ khen rằng:

Mắt trong, dài rộng như sen xanh,
Tâm sạch đã tột các thiền định,
Lâu chứa tịnh nghiệp nói không cùng,
Dùng tịch độ chúng nên cúi lạy.
Đã thấy Đại thánh dùng thần biến,

Khắp hiện mười phương không lường cõi,
Trong đây các Phật diễn nói pháp,
Nơi đây tất cả đều thấy nghe.

Pháp lực của Phật vượt quần sanh
Thường dùng Pháp tài thí tất cả,
Hay khéo phân biệt các Pháp tướng,
Đối đệ nhất nghĩa mà không động.

Đã được tự tại cùng các Pháp
Cho nên cúi đầu lễ Pháp vương.
Nói Pháp chẳng có cũng chẳng không
Vì do nhân duyên các Pháp sanh,
Không ta, không tạo, không thọ giả,

Những việc lành dữ cũng chẳng mất.

Trước tiên hàng ma nơi Phật thọ

Đặng Cam-lồ diệt, thành đạo giác,

Đã không tâm ý, không thọ hành

Mà xô dẹp hết các ngoại đạo.

Ba lần chuyển Pháp cõi đại thiên,

Pháp ấy lâu nay thường thanh tịnh,

Trời người đấng đạo đó là chứng,

Tam Bảo vì thế hiện trong đời.

Dùng Pháp màu này độ chúng sanh

Thọ rồi không lui, thường vắng lặng,

Khỏi già bệnh chết, đấng Y Vương,

Lạy ngôi Pháp hải đức không lường.
Khen chê chẳng động như Tu Di
Đồng bậc thương xót kẻ lành dữ,
Tâm hạnh bình đẳng như hư không,
Nghe đấng Nhơn bảo ai chẳng kính.
Nay dâng Thế Tôn lòng mọn này
Cõi Tam thiên tôi hiện trong đó,
Thiên cung, Long thần kia nương ở,
Càn-thát cả thấy với Dạ-xoa.
Mọi vật trong đời đều thấy rõ,
Vì thương Phật hiện tướng biến này,
Thấy việc ít có chúng khen ngợi,

Nay con lạy đấng Tam giới Tôn

Đại thánh chỗ nương của mọi loài,

Lòng sạch trong đó thấy vui vẻ,

Đều thấy Thế Tôn ở trước mình,

Đó là thần lực Pháp bất cộng.

Phật dùng một tiếng diễn nói Pháp,

Chúng sanh tùy loại thấy đặng hiểu,

Đều cho rằng Phật đồng tiếng mình,

Đó là thần lực Pháp bất cộng.

Phật dùng một tiếng diễn nói Pháp,

Chúng sanh chỗ hiểu tùy mỗi hạng,

Khắp được thọ hành đều lợi ích,

Đó là thần lực Pháp bất cộng.
Phật dùng một tiếng diễn nói Pháp,
Có người kinh sợ hoặc vui mừng,
Có kẻ dứt nghi hoặc nhàm chán,
Đó là thần lực Pháp bất cộng.
Lạy đấng Thập lực đại tinh tấn,
Lạy đấng đã đặng không chỗ sợ,
Lạy đấng trụ nơi Pháp bất cộng,
Lạy đấng Đạo sư của muôn loài.
Lạy đấng hay dứt mọi kiết phược
Lạy đấng đã đến nơi bờ kia,
Lạy đấng hay vượt các thế gian,

Lạ đấng trọn là đường sanh tử.
Biết hết chúng sanh tướng đến lui
Khéo nói các Pháp được giải thoát,
Như hoa sen trong đời chẳng nhiễm,
Thường khéo vào nơi hạnh không tịch.
Rõ các pháp tướng không ngăn ngại
Lạ đấng không nương tựa hư không.

Lúc đó Trưởng giả tử Bảo Tích đọc bài kệ tán thán xong, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Năm trăm vị Trưởng giả tử này đều đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nguyện nghe cõi Phật thanh tịnh, cúi mong Thế Tôn dạy cho những hạnh của

Bồ-tát được quốc độ thanh tịnh.”

Phật bảo:

“Hay thay Bảo Tích ! Ông lại vì các vị Bồ-tát mà hỏi Như Lai những hạnh được Tịnh độ, vậy hãy lắng nghe chín chắn, suy nghĩ kỹ nhớ lấy, Ta sẽ nói cho ông rõ.”

Lúc ấy Bảo Tích cùng năm trăm vị Trưởng giả tử vâng lời Phật dạy, cung kính lắng nghe.

Phật dạy rằng:

“Này Bảo Tích ! Tất cả chúng sanh là cõi Phật của Bồ-tát. Vì sao?

Bồ-tát tùy chỗ giáo hóa chúng sanh mà lãnh lấy cõi Phật ;

Tùy chỗ điều phục chúng sanh mà lãnh lấy cõi Phật ;

Tùy chúng sanh ưng theo quốc độ nào vào trí tuệ của Phật mà lãnh lấy cõi Phật ;

Tùy chúng sanh ưng theo quốc độ nào phát khởi căn tánh Bồ-tát mà lãnh lấy cõi Phật.

Vì sao thế ? Vì Bồ-tát lãnh lấy cõi Phật thanh tịnh đều vì muốn lợi ích chúng sanh.

Ví như có người muốn xây dựng cung nhà nơi khoảng đất trống, tùy ý được thành công, nếu xây dựng giữa hư không quyết không thành tựu được ; Bồ-tát cũng thế, vì thành tựu chúng sanh nên nguyện lãnh lấy cõi Phật. Nguyện lãnh lấy cõi Phật chẳng phải ở nơi rộng không vậy.

Bảo Tích, ông nên biết ! Trục tâm là Tịnh độ của Bồ-tát;

khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh không đua vạy, sanh sang nước đó.

Thâm tâm là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh đầy đủ công đức sanh sang nước đó.

Bồ-đề tâm là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh có tâm Đại-thừa sanh sang nước đó.

Bồ thí là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh hay thí xả tất cả mọi vật sanh sang nước đó.

Trì giới là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh tu mười điều lành, hạnh nguyện đầy đủ, sanh sang nước đó.

Nhẫn nhục là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật,

chúng sanh đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm sanh sang nước đó.

Tinh tấn là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh siêng tu mọi công đức sanh sang nước đó.

Thiền định là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh biết thu nhiếp tâm chẳng loạn sanh sang nước đó.

Trí tuệ là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh được chánh định sanh sang nước đó.

Tứ vô lượng tâm là Tịnh độ của Bồ-tát; Khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh thành tựu từ, bi, hỷ, xả sanh sang nước đó.

Tứ nhiếp Pháp là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh được giải thoát sanh sang nước đó.

Phương tiện là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh khéo dùng đặng phương tiện không bị ngăn ngại ở các pháp, sanh sang nước đó.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật chúng sanh đầy đủ niệm xứ, chánh cần, thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo, sanh sang nước đó.

Hồi hướng tâm là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, được cõi nước đầy đủ tất cả công đức.

Nói Pháp trừ tám nạn là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, cõi nước không có ba đường ác và tám nạn.

Tự mình giữ giới hạnh, không chê chỗ kém khuyết của người

khác là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, cõi nước không có tên phạm giới cấm.

Mười điều lành là Tịnh độ của Bồ-tát ; khi Bồ-tát thành Phật, chúng sanh sống lâu, giàu to, phạm hạnh, lời nói chắc thật, thường dùng lời dịu dàng, quyền thuộc không chia rẽ, khéo giải hòa việc đua tranh kiện cáo, lời nói có lợi ích, không ghét không giận, thấy biết chơn chánh sanh sang nước đó.

Như thế, Bảo Tích ! Bồ-tát tùy chỗ trực tâm mà hay phát hạnh,
 Tùy chỗ phát hạnh mà được thâm tâm,
 Tùy chỗ thâm tâm mà ý được điều phục,
 Tùy chỗ ý được điều phục mà làm được như lời nói,
 Tùy chỗ làm được như lời nói mà hay hồi hướng,

Tùy chỗ hồi hướng mà có phương tiện,
 Tùy chỗ có phương tiện mà thành tựu chúng sanh,
 Tùy chỗ thành tựu chúng sanh mà cõi Phật được thanh tịnh,
 Tùy chỗ cõi Phật thanh tịnh mà nói Pháp được thanh tịnh,
 Tùy chỗ nói Pháp thanh tịnh mà trí tuệ được thanh tịnh,
 Tùy chỗ trí tuệ thanh tịnh mà tâm thanh tịnh,
 Tùy chỗ tâm thanh tịnh mà tất cả công đức đều thanh tịnh.
 Cho nên này Bảo Tích ! BỒ-tát nếu muốn được cõi Phật thanh
 tịnh, nên làm cho tâm thanh tịnh;
 Tùy chỗ tâm thanh tịnh mà cõi Phật được thanh tịnh.
 Lúc ấy, ông Xá Lợi Phất nương oai thần của Phật mà nghĩ
 rằng:

“Nếu tâm Bồ-tát thanh tịnh chắc cõi Phật phải được thanh tịnh, vậy Thế Tôn ta khi trước làm Bồ-tát tâm ý lẽ nào không thanh tịnh, sao cõi Phật này không thanh tịnh như thế ?”

Phật biết ông suy nghĩ vậy liền bảo rằng:

Ý ông nghĩ sao ? Mặt trời, mặt trăng há không thanh tịnh sáng suốt ư, sao người mù không thấy ?

Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải thế. Đó là tại người mù, không phải lỗi ở mặt trời và mặt trăng.

Xá Lợi Phất ! Cũng thế, bởi chúng sanh do tội chướng nên không thấy được cõi nước của Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, chớ không phải lỗi ở Như Lai.

Này Xá Lợi Phất ! Cõi nước của Ta đây vẫn thanh tịnh mà tại

ông không thấy đó thôi.

Bấy giờ ông Loa Kế Phạm Vương thưa với ông Xá Lợi Phất rằng:

Ngài chớ nghĩ như thế, mà cho cõi Phật đây là không thanh tịnh. Vì sao ? Vì tôi thấy cõi nước của Phật Thích Ca Mâu Ni thanh tịnh, ví như cung trời Tự Tại.

Ông Xá Lợi Phất nói:

Sao tôi thấy cõi này toàn là gò nổng, hầm hố, chông gai, sỏi sạn, đất đá, núi non, như nhóp dầy đầy như thế ?

Ông Loa Kế Phạm Vương thưa rằng:

Đây là do tâm của Ngài có cao thấp không nương theo trí tuệ của Phật nên thấy cõi này không thanh tịnh đó thôi.

Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh thảy đều bình đẳng, thâm tâm thanh tịnh y theo trí tuệ của Phật thì mới thấy được cõi Phật này thanh tịnh.

Khi ấy Phật dùng ngón chân nhấn xuống đất, tức thì cõi Tam thiên đại thiên thế giới liền hiện ra bao nhiêu trăm ngàn thứ trân bảo trang nghiêm rực rỡ, như cõi Vô Lượng Công Đức Bảo Trang Nghiêm của Phật Bảo Trang Nghiêm. Tất cả Đại chúng ngợi khen việc chưa từng có và đều thấy mình ngồi trên tòa sen báu.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

Ông hãy xem cõi Phật đây trang nghiêm thanh tịnh.

Ông Xá Lợi Phất thưa:

Dạ, bạch Thế Tôn ! Từ trước đến nay con chưa từng thấy, chưa từng nghe. Nay cõi nước của Phật đều hiện rõ trang nghiêm thanh tịnh.

Phật bảo:

Này Xá Lợi Phất ! Cõi nước của Ta thường thanh tịnh như thế ! Nhưng vì muốn độ những kẻ căn cơ hạ liệt nên thị hiện ra cõi đầy nhơ nhớp xấu xa bất tịnh đó thôi. Ví như Chư Thiên đồng dùng một thứ bát bằng ngọc báu để ăn, nhưng tùy phước đức của mỗi vị mà sắc cơm có khác.

Như thế, Xá Lợi Phất ! Nếu tâm người thanh tịnh, sẽ thấy cõi này công đức trang nghiêm. Trong khi Phật hiện ra cõi nước trang nghiêm thanh tịnh, năm trăm vị Trưởng giả tử do ông

Bảo Tích dất đến đều chứng được vô sanh Pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ Phật thâm nhiếp thần túc lại, cõi nước trở thành như xưa. Ba vạn hai ngàn người và Trời cầu Thanh-văn thừa đều nhận rõ các Pháp hữu vi là vô thường, xa lìa trần cấu đặng pháp nhẫn thanh tịnh, tám vạn bốn ngàn vị Tỳ-kheo không còn chấp thọ các pháp, kiết lậ đã hết, tâm ý được giải thoát.

PHẨM PHƯƠNG TIỆN THỨ HAI

Thuở ấy, trong thành lớn Tỳ Da Ly có ông Trưởng giả tên là Duy Ma Cật, đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, sâu trồng cội lành, đặng vô sanh pháp nhãn, biện tài vô ngại, du hí thần thông chứng các môn tổng trì, đặng sức vô úy, hàng phục ma oán, thấu rõ Pháp môn thâm diệu, khéo nơi trí độ, thông đạt các Pháp phương tiện, thành tựu đại nguyện, biết rõ tâm chúng sanh đến đâu, hay phân biệt rành rẽ các căn lợi độn, ở lâu trong Phật đạo, lòng đã thuần thực, quyết định nơi Đại-thừa. Những hành vi đều khéo suy lường, giữ gìn đúng oai nghi của Phật, lòng rộng như biển cả, chư Phật đều khen ngợi,

hàng Đệ tử, Đế Thích, Phạm Vương, vua ở thế gian v.v... thảy đều kính trọng.

Vì muốn độ người, nên ông dùng phương tiện khéo thị hiện làm thân Trưởng giả ở thành Tỳ Da Ly, có của cải nhiều vô lượng để nhiếp độ các hạng dân nghèo ; giữ giới thanh tịnh để nhiếp độ các kẻ phá giới ; dùng hạnh điều hòa nhẫn nhục để nhiếp độ các người giận dữ; dùng đại tinh tiến để nhiếp độ các kẻ biếng nhác ; dùng nhất tâm thiền tịch để nhiếp độ kẻ tâm ý tán loạn ; dùng trí tuệ quyết định để nhiếp độ những kẻ vô trí ; tuy làm người bạch y cư sĩ mà giữ gìn giới hạnh thanh tịnh của sa-môn ; tuy ở tại gia mà không đắm nhiễm nơi ba cõi, thị hiện có vợ con, nhưng thường tu phạm hạnh ; hiện có quyền

thuộc, nhưng ưa sự xa lìa ; dù mặc đồ quý báu, mà dùng tướng tốt để nghiêm thân ; dù có uống ăn mà dùng thiền duyệt làm mùi vị.

Nếu khi đến chỗ cờ bạc, hát xướng thì ông lợi dụng cơ hội đó để độ người ; dù thọ các Pháp ngoại đạo nhưng chẳng tổn hại lòng chánh tín ; tuy hiểu rõ sách thế tục mà thường ưa Phật Pháp ; cung kính tất cả mọi người làm trên hết trong sự cúng dường ; nắm giữ chánh Pháp để nhiếp độ kẻ lớn người nhỏ ; tất cả những việc buôn bán làm ăn hùn hiệp, dù được lời lãi của đời, nhưng chẳng lấy đó làm vui mừng.

Dạo chơi nơi ngã tư đường cái để lợi ích chúng sanh; vào việc trị chánh để cứu giúp tất cả ; đến chỗ giảng luận dẫn dạy cho

Pháp Đại-thừa ; vào nơi học đường dạy dỗ cho kẻ đồng môn; vào chỗ dâm dục để chỉ bày sự hại của dâm dục ; vào quán rượu mà hay lập chí.

Nếu ở trong hàng Trưởng giả, là bậc tôn quý trong hàng Trưởng giả, giảng nói các Pháp thù thắng.

Nếu ở trong hàng cư sĩ, là bậc tôn quý trong hàng cư sĩ, dứt trừ lòng tham đắm cho họ.

Nếu ở trong dòng Sát-đế-lợi, là bậc tôn quý trong dòng Sát-đế-lợi, dạy bảo cho sự nhẫn nhục.

Nếu ở trong dòng Bà-la-môn, là bậc tôn quý trong dòng Bà-la-môn, khéo trừ lòng ngã mạn của họ.

Nếu ở nơi Đại thần, là bậc tôn quý trong hàng Đại thần, dùng

chánh pháp để dạy dỗ.

Nếu ở trong hàng Vương tử, là bậc tôn quý trong hàng Vương tử, chỉ dạy cho lòng trung hiếu.

Nếu ở nơi nội quan, là bậc tôn quý trong hàng nội quan, khéo dạy dỗ các hàng cung nữ.

Nếu ở nơi thứ dân, là bậc tôn quý trong hàng thứ dân, chỉ bảo làm việc phước đức.

Nếu ở nơi trời Phạm thiên, là bậc tôn quý trong Phạm thiên, dạy bảo cho trí tuệ thù thắng.

Nếu ở nơi trời Đế Thích, là bậc tôn quý trong Đế thích, chỉ bày cho Pháp vô thường.

Nếu ở nơi trời Tứ thiên vương hộ thế, là bậc tôn quý trong

Tứ thiên vương hộ thế, hằng ủng hộ chúng sanh.

Trưởng giả Duy Ma Cật dùng cả thầy vô lượng phương tiện như thế làm cho chúng sanh đều được lợi ích. Ông dùng phương tiện hiện thân có bệnh. Do ông có bệnh nên các vị Quốc Vương, Đại thần, Cư sĩ, Bà-la-môn cả thầy cùng các vị Vương tử với bao nhiêu quan thuộc vô số ngàn người đều đến thăm bệnh. Vì những người đến thăm bệnh, ông nhờn dịp thân bệnh mới rộng nói Pháp:

“Nầy các Nhân giả ! Cái huyễn thân này thật là vô thường, nó không có sức, không mạnh, không bền chắc, là vật mau hư hoại, thật không thể tin cậy. Nó là cái ổ chứa nhóm những thứ khổ não bệnh hoạn.

Các Nhân giả ! Người có trí sáng suốt không bao giờ nương cậy nó. Nếu xét cho kỹ, thì cái thân này như đồng bọt không thể cầm nắm, thân này như bóng nổi không thể còn lâu ;

Thân này như ánh nắng dọi giữa đồng, do lòng khát ái sanh, thân này như cây chuối không bền chắc ;

Thân này như đồ huyền thuật, do nơi điên đảo mà ra ;

Thân này như cảnh chiêm bao, do hư vọng mà thấy có ;

Thân này như bóng của hình, do nghiệp duyên hiện ;

Thân này như vang của tiếng, do nhân duyên thành ;

Thân này như mây nổi, trong giây phút tiêu tan ;

Thân này như điện chớp sanh diệt rất mau lẹ, niệm niệm không dừng ;

Thân này không chủ, như là đất ;

Thân này không có ta, như là lửa ;

Thân này không trường thọ, như là gió ;

Thân này không có nhân, như là nước ;

Thân này không thật, bởi tứ đại giả hợp mà thành ;

Thân này vốn không, nếu lìa ngã và ngã sở ;

Thân này là vô tri, như cây cỏ, ngói, đá ;

Thân này vô tác: không có làm ra, do gió nghiệp chuyển lay;

Thân này là bất tịnh, chứa đầy những thứ dơ bẩn ;

Thân này là giả dối, dầu có tắm rửa ăn mặc tử tế rồi cuộc nó cũng tan rã ;

Thân này là tai họa, vì đủ các thứ bệnh hoạn khổ não ;

Thân này như giếng khô trên gò, vì nó bị sự già yếu ép ngặt;
 Thân này không chắc chắn, vì thế nào nó cũng phải chết ;
 Thân này như rắn độc, như kẻ cướp giật, như chốn không tự
 vì do ấm, giới, nhập hợp thành.

Các Nhân giả ! Hãy nên nhàm chán cái thân này, chớ tham
 tiếc nó. Phải nên ưa muốn thân Phật. Vì sao?

Vì thân Phật là Pháp thân, do vô lượng công đức trí tuệ sanh;
 do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến sanh ;

Do từ bi hỷ xả sanh ; do Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Nhu hòa,
 Cần hành, Tinh tấn, Thiền định, Giải thoát tam-muội, Đa văn,
 Trí tuệ các Pháp Ba-la-mật sanh ; do Phương tiện sanh ; do Lục
 thông, Tam minh sanh ; do ba mươi bảy phẩm trợ đạo sanh, do

Chỉ Quán sanh ; do Thập lực, Tứ vô sở úy, Thập bát bất cộng sanh; do đoạn tất cả pháp bất thiện, tu các pháp thiện sanh ; do chơn thật sanh, do không buông lung sanh; vô lượng pháp thanh tịnh như thế sanh ra thân Như Lai.

Này các Nhân giả ! Muốn được thân Phật, đoạn tất cả bệnh chúng sanh thì phải phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như vậy, Trưởng giả Duy Ma Cật vì những người đến thăm bệnh, mà nói Pháp làm cho vô số ngàn người đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

PHẨM ĐỆ TỬ - THỨ BA

Lúc bấy giờ, Trưởng giả Duy Ma Cật nghĩ thầm rằng:
Nay ta bệnh nằm ở giường, Thế Tôn là đấng Đại từ, lẽ đâu
không đoái lòng thương xót !

Phật đã biết ý ông, liền bảo Xá Lợi Phất rằng:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Xá Lợi Phất bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lại trước kia, con từng ở trong rừng ngồi yên
lặng tọa thiền dưới gốc cây, khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo
con rằng :

“Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Bất tất ngồi sững đó mới là ngồi yên lặng.

Vả chẳng ngồi yên lặng là ở trong ba cõi mà không hiện thân ý, mới là ngồi yên lặng ;

Không khởi diệt tận định mà hiện các oai nghi, mới là ngồi yên lặng ;

Không rời đạo pháp mà hiện các việc phàm phu, mới là ngồi yên lặng ;

Tâm không trụ trong cũng không ở ngoài mới là ngồi yên lặng ;

Đối với các kiến chấp không động mà tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo mới là ngồi yên lặng ;

Không đoạn phiền não mà vào Niết-bàn mới là ngồi yên lặng. Nếu ngồi được như thế là chỗ Phật ẩn chứng vậy.”

Bạch Thế Tôn, lúc ấy con nghe nói những lời đó rồi, im lặng không trả lời đặng, nên con không dám đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Đại Mục Kiền Liên:

Ông đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Mục Kiền Liên bạch Phật :

Bạch Thế Tôn! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông. Vì sao? Nhớ lại trước kia, con vào trong thành Tỳ Da Ly ở trong xóm làng nói Pháp cho các hàng cư sĩ nghe, lúc ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con rằng: “Này ngài Đại Mục Kiền Liên, nói Pháp cho bạch y cư sĩ, không phải như Ngài nói đó.

Vả chẳng nói Pháp phải đúng như pháp, xứng tánh mà nói.

Pháp không chúng sanh, là chúng sanh cấu;

Pháp không có ngã, là ngã cấu,

Pháp không có thọ mạng, là sanh tử ;

Pháp không có nhơn, làn trước làn sau đều dứt;

Pháp thường vắng lặng, bật hết các tướng;

Pháp là các tướng, không phải cảnh bị duyên ;

Pháp không danh tự, dứt đường ngôn ngữ ;

Pháp không nói năng, là giác quán ;

Pháp không hình tướng; như hư không;

Pháp không hý luận, rốt ráo là không ;

Pháp không ngã sở, là ngã sở ;

Pháp không phân biệt, là các thức ;

Pháp không chi so sánh, không có đối đãi;

Pháp không thuộc nhân, không nhờ duyên,

Pháp đồng pháp tánh, khắp vào các Pháp ;

Pháp tùy nơi như, không có chỗ tùy ;

**Pháp trụ thật tế, các biên hữu, vô, thường, đoạn, không động
được ;**

Pháp không lay động, không nương sáu trần ;

Pháp không tới lui, thường không dừng trụ ;

Pháp thuận không, tùy vô tướng, ứng vô tác ;

Pháp là tốt xấu ; Pháp không thêm bớt ;

Pháp không sanh diệt ; Pháp không chỗ về ;

Pháp ngoài mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ;

Pháp không cao thấp ;

Pháp thường trụ không động ; Pháp là tất cả quán hạnh.

Thưa ngài Đại Mục Kiền Liên !

Pháp tướng như thế đâu có thể nói ư ? Và chẳng người nói Pháp, không nói, không dạy, còn người nghe, cũng không nghe, không được. Ví như nhà huyền thuật nói Pháp cho người huyền hóa nghe, phải dụng tâm như thế mà nói Pháp.

Phải biết căn cơ của chúng sanh có lợi độn, khéo nơi tri kiến không bị ngăn ngại, lấy tâm đại bi ngợi khen Pháp Đại-thừa, nghĩ nhớ đền trả ơn Phật, chớ để ngôi Tam Bảo dứt mất, như vậy mới nên nói Pháp.”

Khi ông Duy Ma Cật nói Pháp ấy rồi, tám trăm Cư sĩ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con không được biện tài như thế, nên không dám lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Đại Ca Diếp:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ca Diếp bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Là vì sao? Con nhớ lại trước kia, khi khát thực trong xóm nhà nghèo, lúc ấy ông Duy Ma Cật đến nói với con rằng:

“Này Ngài Đại Ca Diếp! Có lòng từ bi mà không phổ cập là bỏ nhà giàu mà đi đến nhà nghèo. Ngài Ca Diếp ! Ở Pháp bình đẳng nên đi khát thực theo thứ lớp.

Vì không ăn mà đi khát thực ; vì phá tướng hòa hiệp mà bốc cơm ăn ; vì không nhận mà nhận món ăn của người ; vì tướng không tụ mà vào làng xóm ;

Có thấy sắc cũng như người đui ; có nghe tiếng cũng như vang ; có ngửi mùi cũng như gió ; lúc nếm vị không phân biệt ; chạm các vật như trí chứng ; biết các Pháp tướng như huyễn, không tụ tánh, không tha tánh, trước vốn không sanh, nay cũng không diệt.

Ngài Ca Diếp ! Nếu có thể không bỏ bát tà mà vào bát giải thoát, dùng tướng tà mà vào Chánh pháp, dùng một bữa ăn mà thí cho tất cả, cúng dường chư Phật và các bậc Hiền Thánh rồi sau mới ăn.

Ăn như thế, không phải có phiền não, không phải rời phiền não, không phải vào định ý, không phải ra định ý, không phải ở thế gian, không phải ở Niết-bàn, người thí không có phước lớn, không có phước nhỏ, không được lợi ích, không bị tổn hại, đó chính là vào Phật đạo, không nương theo hạnh Thanh-văn.

Ngài Ca Diếp ! Nếu ăn như thế là ăn đồ cúng thí của người không uông vậy.”

Bạch Thế Tôn ! Lúc đó con nghe ông Duy Ma Cật nói lời ấy tỏ ngộ được điều chưa từng có, càng sâu khởi tâm cung kính tất cả các vị Bồ-tát. Con lại nghĩ rằng: “Kẻ danh gia này có biện tài trí tuệ mới được như thế, ai nghe mà chẳng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ? Từ ấy đến nay, con chẳng

còn đem hạnh Thanh-văn, Bích-chi-Phật để khuyên dạy người, vì thế nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lại thuở trước, con vào khát thực nơi nhà ông, lúc đó trưởng giả Duy Ma Cật lấy cái bát của con đựng đầy cơm rồi nói với con rằng :

“Thưa ngài Tu Bồ Đề ! Đối với cơm bình đẳng, thì các Pháp cũng bình đẳng, các Pháp bình đẳng thì cơm cũng bình đẳng, đi khát thực như thế mới nên lãnh món ăn.

Như Tu Bồ Đề không trừ dâm nộ si cũng không chung cùng với nó, không hoại thân mình mà theo một tướng, không dứt si ái sanh ra giải thoát, ở tướng ngũ nghịch mà đặng giải thoát, không mở cũng không buộc, không thấy Tứ-đế cũng không phải không thấy Tứ-đế, không phải đắc quả cũng không phải không đắc quả, không phải phạm phu cũng không phải rời phạm phu, không phải thánh nhơn, không phải không thánh nhơn, tuy làm nên tất cả các Pháp mà rời tướng các Pháp, thế mới nên lấy món ăn.

Như Tu Bồ Đề không thấy Phật không nghe Pháp, bợn lục sư ngoại đạo kia như Phú Lan Na Ca Diếp,

Mạc Đà Lê Câu Xa Lê Tử,

San Xà Dạ Tỳ La Chi Tử,

A Kỳ Đa Xý Xá Khâm Ba La,

Ca La Cưu Đà Ca Chiên Diên,

Ni Kiền Đà Nhã Đề Tử là thầy của Ngài. Ngài theo bọn kia xuất gia, bọn lục sư kia đọa, Ngài cũng đọa theo, mới nên lấy món ăn.

Tu Bồ Đề ! Nếu Ngài vào nơi tà kiến, không đến bờ giác, ở nơi tám nạn, không được khỏi nạn, đồng với phiền não, là Pháp thanh tịnh, Ngài được vô tránh tam-muội, tất cả chúng sanh cũng được tam-muội ấy, những người thí cho Ngài chẳng gọi phước điền, những kẻ cúng dường cho Ngài đọa vào ba đường ác, Ngài cùng với ma nắm tay nhau làm bạn lũ, Ngài

cùng với các ma và các trần lao như nhau không khác, đối với tất cả chúng sanh mà có lòng oán hận, khinh báng Phật, chê bai Pháp, không vào số chúng Tăng, hoàn toàn không được diệt độ, nếu Ngài được như thế mới nên lấy món ăn.

Bạch Thế Tôn ! Lúc đó con nghe những lời ấy rồi mờ mịt không biết là nói gì, cũng không biết lấy lời chi đáp, con liền để bát lại muốn ra khỏi nhà ông.

Ông Duy Ma Cật nói : Thưa ngài Tu Bồ Đề!

Ngài lấy bát chớ sợ ! Ý Ngài nghĩ sao ?

Như Phật biến ra một người huyễn hóa và nếu người huyễn hóa đó đem việc này hỏi Ngài, chừng ấy Ngài có sợ chẳng?

Con đáp : “Không sợ !”

Trưởng giả Duy Ma Cật lại nói :

Tất cả các Pháp như tướng huyễn hóa, Ngài không nên có tâm sợ sệt. Vì sao ? Vì tất cả lời nói năng không lìa tướng huyễn hóa, chí như người trí không chấp văn tự nên không sợ.

Vì sao thế ? Tánh văn tự vốn ly, không có văn tự đó là giải thoát. Tướng giải thoát đó là các Pháp vậy.”

Khi ông Duy Ma Cật nói Pháp ấy rồi, hai trăm Thiên tử được Pháp nhãn thanh tịnh. Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Phú Lô Na Di Đa La Ni tử:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Phú Lô Na bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao ? Nhớ lại trước kia con ở trong rừng lớn, dưới gốc cây nói Pháp cho các Tỳ-kheo mới học, lúc đó ông Duy Ma Cật đến bảo con :

“Thưa Phú Lô Na ! Ngài nên nhập định trước để quán sát tâm địa của những người này, rồi sau mới nên nói Pháp. Ngài chớ đem món ăn dơ để trong bát báu, phải biết rõ tâm niệm của các vị Tỳ-kheo này, chớ cho ngọc lưu ly đồng với thủy tinh.

Ngài không biết được căn duyên của chúng sanh, chớ nên dùng pháp Tiểu-thừa mà phát khởi cho họ, những người kia tự không có tì vết, chớ làm cho họ có tì vết, họ muốn đi đường lớn, chớ chỉ lối nhỏ. Ngài chớ nên đem biển lớn để vào dấu

chân trâu, chó cho ánh sáng mặt trời đồng với lửa đom đóm.

Ngài Phú Lô Na ! Những vị Tỳ-kheo này đã phát tâm Đại-thừa từ lâu, giữa chừng quên lãng, nay tại sao lại lấy pháp Tiểu-thừa dẫn dạy họ? Tôi xem hàng Tiểu-thừa trí tuệ cạn kiệt cũng như người mù, không phân biệt được căn tánh lợi độn của chúng sanh.

Lúc bấy giờ ông Duy Ma Cật liền nhập tam-muội làm cho những vị Tỳ-kheo đó biết được kiếp trước của mình đã từng ở nơi năm trăm đức Phật vun trồng các cội đức, hồi hướng về đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, liền đó rỗng suốt trở lại đặng bốn tâm Đại-thừa.

Khi ấy, các vị Tỳ-kheo cúi đầu đánh lễ nơi chân ông Duy Ma

Cật, ông liền nhân đó nói pháp làm cho tất cả không còn thối lui nơi đạo vô thượng Bồ-đề.

Con nghĩ hàng Thanh-văn như con không quán được căn cơ của người, không nên nói Pháp.

Vì thế con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Ma-ha Ca Chiên Diên:

Ông đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ca Chiên Diên bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lại lúc trước, Phật nói lược qua yếu chỉ các Pháp cho các Tỳ-kheo nghe, sau khi đó, con diễn nói lại nghĩa ấy, là những nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, và tịch diệt.

Lúc bấy giờ ông Duy Ma Cật đến nói với con rằng:

Thưa ngài Ca Chiên Diên ! Ngài chớ nên đem tâm hạnh sanh diệt mà nói Pháp thật tướng.

Ngài Ca Chiên Diên ! Các Pháp rốt ráo không sanh, không diệt là nghĩa “vô thường” ; năm ấm rỗng không, không chỗ khởi là nghĩa “khổ” ; các Pháp rốt ráo không có, là nghĩa “không” ; ngã và vô ngã không hai, là nghĩa “vô ngã” ; Pháp trước không sanh, nay cũng không diệt, là nghĩa “tịch diệt.”

Khi ông Duy Ma Cật nói Pháp ấy xong, các Tỳ-kheo kia tâm được giải thoát. Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo A Na Luật:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

A Na Luật bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lại lúc trước con đi kinh hành một chỗ nọ, khi ấy có vị Phạm Vương tên Nghiêm Tịnh, cùng với một muôn Phạm Vương khác, phóng ánh sáng trong sạch rực rỡ đến chỗ con cúi đầu làm lễ và hỏi :

“Thưa ngài A Na Luật ! Thiên nhân của Ngài thấy xa được bao nhiêu ?”

Con liền đáp : “Nhơn giả, tôi thấy cõi Tam thiên Đại thiên thế giới của Phật Thích Ca Mâu Ni đây như thấy trái Am-ma-lạc trong bàn tay vậy.”

Lúc đó ông Duy Ma Cật đến nói với con:

“Thưa ngài A Na Luật ! Thiên nhãn của Ngài thấy đó làm ra tướng mà thấy hay là không làm ra tướng mà thấy ?

Nếu như làm ra tướng thì khác gì ngũ thông của ngoại đạo, nếu không làm ra tướng thì là vô vi, lẽ ra không thấy ?

Bạch Thế Tôn ! Lúc ấy con nín lặng.

Các vị Phạm thiên nghe ông Duy Ma Cật nói lời ấy rồi đặng chỗ chưa từng có, liền làm lễ hỏi ông rằng:

“Bạch Ngài, ở trong đời ai là người có chơn thiên nhãn?”

Trưởng giả Duy Ma Cật đáp :

“Có Phật Thế Tôn được chơn thiên nhãn, thường ở tam-muội, thấy suốt các cõi Phật không có hai tướng.”

Khi ấy Nghiêm Tịnh Phạm vương cùng quyến thuộc năm trăm Phạm Vương đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đánh lễ dưới chân ông Duy Ma Cật rồi bỗng nhiên biến mất.

Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo Ưu Ba Ly:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật.

Ưu Ba Ly bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Con nhớ lại ngày trước có hai vị Tỳ-kheo phạm luật hạnh, lấy làm hổ thẹn, không dám hỏi Phật, đến hỏi con rằng :

“Dạ thưa ngài Ưu Ba Ly ! Chúng tôi phạm luật thật lấy làm

hổ thẹn, không dám hỏi Phật, mong nhờ Ngài giải rõ chỗ nghi hối cho chúng tôi được khỏi tội ấy.”

Con liền y theo pháp, giải nói cho hai vị.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật đến nói với con :

“Thưa ngài Ưu Ba Ly, Ngài chớ kết thêm tội cho hai vị Tỳ-kheo này, phải trừ dứt ngay, chớ làm rối loạn lòng họ.

Vì sao? Vì tội tánh kia không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa. Như lời Phật nói : “Tâm nhơ nên chúng sanh nhơ, tâm sạch nên chúng sanh sạch. Tâm cũng không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa. Tâm kia như thế nào, tội cấu cũng như thế ấy. Các Pháp cũng thế không ra ngoài chơn như.

Như ngài Ưu Ba Ly, khi tâm tướng được giải thoát thì có tội cấu chăng ?”

Con đáp : “Không.”

Ông Duy Ma Cật nói :

“Tất cả chúng sanh tâm tướng không nhơ cũng như thế?

Thưa ngài Ưu Ba Ly ! Vọng tưởng là nhơ, không vọng tưởng là sạch ; điên đảo là nhơ, không điên đảo là sạch ; chấp ngã là nhơ, không chấp ngã là sạch.

Ngài Ưu Ba Ly ! Tất cả pháp sanh diệt không dừng, như huyễn, như chớp ; các Pháp không chờ nhau cho đến một niệm không dừng ; các Pháp đều là vọng kiến, như chiêm bao, như nắng dạn, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, do

vọng tướng sanh ra. Người nào biết nghĩa này gọi là giữ luật, người nào rõ nghĩa này gọi là khéo hiểu.

Lúc đó hai vị Tỳ-kheo khen rằng :

“Thật là bậc thượng trí ! Ngài Ưu Ba Ly này không thể sánh kịp, Ngài là bậc giữ luật hơn hết mà không nói được.”

Con đáp rằng :

“Trừ đức Như Lai ra, chưa có bậc Thanh-văn và Bồ-tát nào có thể chế phục được chỗ nhạo thuyết biện tài của ông Duy Ma Cật. Trí tuệ của ông thông suốt không lường.”

Khi ấy, hai vị Tỳ-kheo dứt hết nghi hối, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và phát nguyện rằng : “Nguyện làm cho tất cả chúng sanh đều được biện tài như vậy.”

Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo La Hầu La:

“Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật”.

La Hầu La bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Vì sao? Nhớ lúc trước kia, các Trưởng giả tử ở thành Tỳ Da Ly đến chỗ con cúi đầu làm lễ hỏi rằng:

“Thưa ngài La Hầu La, Ngài là con của Phật vì đạo bỏ ngôi Chuyển Luân Vương mà xuất gia, việc xuất gia đó có những lợi ích gì ?”

Con liền đứng theo Pháp mà nói sự ích lợi của công đức xuất gia.

Lúc đó, ông Duy Ma Cật đến nói với con rằng :

“Thưa La Hầu La ! Ngài không nên nói cái lợi của công đức xuất gia. Vì sao ?

Không lợi không công đức, mới thật là xuất gia. Về pháp hữu vi có thể nói là có lợi, có công đức còn xuất gia là pháp vô vi, trong pháp vô vi không lợi, không công đức.

La Hầu La ! Vả chẳng xuất gia là không kia, không đây, cũng không ở chính giữa; ly sáu mươi hai món kiến chấp, ở nơi Niết-bàn, là chỗ nhận của người trí, chỗ làm của bậc Thánh, hàng phục các ma, khởi ngũ đạo, sạch ngũ nhãn, đặng ngũ lực, lập ngũ căn, không làm não người khác, rời các tạp ác, dẹp các ngoại đạo, vượt khỏi giả danh, ra khỏi bùn lầy ; không bị ràng

buộc, không ngã sở, không chỗ thọ, không rối loạn trong lòng, ưa hộ trợ ý người khác, tùy thiên định, rời các lỗi. Nếu được như thế mới thật là xuất gia.”

Khi ấy, ông Duy Ma Cật bảo các Trưởng giả tử :

“Các người nay ở trong Chánh Pháp nên cùng nhau xuất gia.

Vì sao ? Phật ra đời khó gặp.”

Các Trưởng giả tử nói:

Thưa Cư sĩ, chúng tôi nghe Phật dạy:

“Cha mẹ không cho, không được xuất gia.”

Ông Duy Ma Cật nói:

“Phải, các người nếu phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, đó chính là xuất gia, đó chính là đầy đủ Giới Pháp”.

Bấy giờ ba mươi hai vị Trưởng giả tử đều phát tâm Vô Thượng Bồ-đề. Vì thế, nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Phật bảo A Nan:

Ông đi đến thăm bệnh ông Duy Ma Cát.

A Nan bạch Phật:

Bạch Thế Tôn ! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Là vì sao ?

Nhớ lại lúc trước, Thế Tôn thân hơi có bệnh phải dùng sữa bò, con cầm bát đến đứng trước cửa nhà người đại Bà-la-môn.

Lúc bấy giờ ông Duy Ma Cát đến bảo con :

“Này A Nan ! Làm gì cầm bát đứng đây sớm thế?”

Con đáp :

“Cư sĩ ! Thế Tôn thân hơi có bệnh phải dùng sữa bò, nên tôi đến đây xin sữa.”

Ông Duy Ma Cật nói :

“Thôi thôi ! Ngài A Nan chớ nói lời ấy!

Thân Như Lai là thể kim cang, các ác đã dứt, các lành khắp nhóm, còn có bệnh gì, còn có não gì. Im lặng bước đi.

Ngài A Nan ! Chớ phỉ báng Như Lai, chớ cho người khác nghe lời nói thô ấy, chớ làm cho các trời oai đức lớn và các Bồ-tát từ Tịnh độ phương khác đến đây nghe được lời ấy !

Ngài A Nan ! Chuyển Luân Thánh Vương có ít phước báu còn không tật bệnh, huống chi Như Lai phước báu nhiều hơn

tất cả đấy ư ? Hãy đi ngài A Nan ! Chớ làm cho chúng tôi chịu sự nhục đó, hàng ngoại đạo Phạm-chí nếu nghe lời ấy, chắc sẽ nghĩ rằng : “Sao gọi là Thầy, bệnh của mình không cứu nổi mà cứu được bệnh người khác ư ?” Nên lên đi mau, chớ để cho người nghe !

Ngài A Nan ! Phải biết thân Như Lai, chính là Pháp Thân, không phải thân tư dục. Phật là bực Thế Tôn hơn hết ba cõi, thân Phật là vô lậu, các lậu đã hết, thân Phật là vô vi, không mắc vào các số lượng, thân như thế còn có bệnh gì ?”

Bạch Thế Tôn ! Lúc đó con thật quá hổ thẹn, không lẽ con gần Phật mà nghe lầm ư ? Con liền nghe trên hư không có tiếng nói rằng :

“A Nan ! Đúng như lời Cư sĩ đã nói, chỉ vì Phật ứng ra đời ác đủ năm món trước nên hiện ra việc ấy, để độ thoát chúng sanh thôi. A Nan ! Hãy đi lấy sữa chó có then.”

Bạch Thế Tôn ! Ông Duy Ma Cật trí tuệ biện tài dường ấy, cho nên con không kham lãnh đến thăm bệnh ông.

Như vậy, năm trăm vị đại đệ tử mỗi người đều đối trước Phật trình bày chỗ bốn duyên của mình, vị nào cũng khen ngợi, thuật lại những lời của ông Duy Ma Cật và đều nói :

“Không kham lãnh đến thăm bệnh ông.”

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG - Trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Bát Nhã Hội Thượng Phậ, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân,
ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí
vô ý thức giới.**

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhưt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đát tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**